

Số: 234/2017/DS-ST

Ngày: 10-8-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2017/QĐST-DS ngày 18/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Lầu N, số N, đường K, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lã Ngọc M (Theo văn bản ủy quyền số 396/2017/UQ-TTT ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S) (ông M có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Đình P, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: số Y, đường S, Phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2017 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Ngày 23/5/2012 Ngân hàng Thương mại cổ phần S với Ông Lê Đình P ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với hạn mức sử dụng là 7.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch từ ngày 23/5/2012 đến ngày 22/5/2015 với tổng số tiền là 19.991.938 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 22/6/2015 ông P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 21.500.000 đồng. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo quy định tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), nên ngày 23/9/2015 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo quy định tại Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Tính đến ngày 10/3/2017, ông P còn nợ các khoản như sau:

Nợ gốc 7.931.252 đồng.

Nợ lãi quá hạn 5.303.990 đồng.

Tổng cộng là 13.235.242 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lã Ngọc M đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Ông Lê Đình P phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/8/2017 là: 14.752.084 đồng (gồm nợ gốc 7.931.252 đồng và nợ lãi quá hạn 6.820.832 đồng). Yêu cầu ông P thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, và trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 11/8/2017 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn Ông Lê Đình P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông Lê Đình P thanh toán số tiền nợ gốc là 7.931.252 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn Ông Lê Đình P trả số tiền nợ thẻ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn Ông Lê Đình P cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét, bị đơn Ông Lê Đình P đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Ông Lê Đình P.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 23/5/2012 và bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì chủ thẻ Ông Lê Đình P cam kết sử dụng thẻ theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng với Ngân hàng, chịu mọi trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên tài khoản do việc sử dụng thẻ cho đến khi thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Theo đó ông P phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc và các khoản lãi, phí nếu không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

Xét, tại các bản sao kê do Ngân hàng cung cấp, thể hiện chủ thẻ ông P đã sử dụng thẻ tín dụng nói trên để rút tiền mặt và các khoản phí phát sinh tính từ ngày Ngân hàng phát hành thẻ 23/5/2012 đến ngày 22/5/2015 với tổng số tiền là 19.991.938 đồng. Ngày 22/6/2015 ông P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 21.500.000 đồng. Tính đến ngày khởi kiện 10/3/2017, ông P còn nợ Ngân hàng số tiền là 13.235.242 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 7.931.252 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.303.990 đồng.

Và tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/8/2017 chủ thẻ Ông Lê Đình P còn nợ lại số tiền là 14.752.084 đồng (gồm nợ gốc 7.931.252 đồng và nợ lãi quá hạn 6.820.832 đồng).

[4] Xét yêu cầu tính lãi và phí đối với bị đơn

Căn cứ Biểu phí thẻ Family hiệu lực ngày 22/08/2011 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, thì lãi vay là 1.45%/tháng tương đương 17.4%/năm, là phù hợp với quy định “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác” tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình sử dụng thẻ ông P vi phạm hợp đồng, không thanh

toán nợ vốn và nợ lãi đúng hạn theo quy định trong hợp đồng nên ông P phải chịu các khoản phí và lãi nói trên theo quy định.

[5] Về thời hạn thanh toán

Do chủ thẻ ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại tiền tạm án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 465, 466 và khoản 1 Điều 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Ông Lê Đình P có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền là 14.752.084 đồng (gồm nợ gốc 7.931.252 đồng và nợ lãi quá hạn 6.820.832 đồng).

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 11/8/2017 cho đến khi Ông Lê Đình P trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 23/5/2012 và bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 737.604 đồng, Ông Lê Đình P phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 330.881 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001153 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân